

**UỶ BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC KẠN**

Số:~~2463~~ /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Bắc Kạn, ngày 15 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện  
dự toán ngân sách thành phố Bắc Kạn 9 tháng năm 2020**

**UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ  
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính  
hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 282/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của  
Hội đồng nhân dân thành phố Bắc Kạn về việc phân bổ ngân sách thành phố  
Bắc Kạn năm 2020;*

*Xét đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Bắc Kạn.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách thành phố Bắc Kạn 9 tháng năm 2020 (có thuyết minh và biểu chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./..

**Nơi nhận:**

**Gửi bản điện tử:**

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- TT Thành uỷ, HĐND thành phố;
- CT, PCT UBND thành phố;
- UBND các xã, phường thuộc TP;

**Gửi bản giấy:**

- Trung tâm VHTT&TT;
- Lưu VT, TCKH (L).

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Dương Hữu Bường**

## UBND THÀNH PHỐ BẮC KẠN

## CÂN ĐÓI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ 9 THÁNG NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Thực hiện 9 tháng	So sánh (%)
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>305.773,0</b>	<b>296.530,9</b>	<b>97%</b>
<b>I</b>	<b>Thu NSDP được hưởng theo phân cấp</b>	<b>141.239,0</b>	<b>64.741,0</b>	<b>46%</b>
1	Thu NSDP hưởng 100%	7.949,0	6.620,6	83%
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	133.290,0	58.120,4	44%
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>164.534,0</b>	<b>135.135,0</b>	<b>82%</b>
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	130.929,0	94.031,0	72%
2	Thu bổ sung có mục tiêu	33.605,0	41.104,0	122%
<b>III</b>	<b>Thu kết dư</b>		<b>74.129,6</b>	
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>22.525,3</b>	
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ</b>	<b>305.772,7</b>	<b>192.979,0</b>	<b>63%</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách thành phố</b>	<b>291.137,0</b>	<b>178.250,7</b>	<b>61%</b>
1	Chi đầu tư phát triển	91.772,2	46.776,0	51%
2	Chi thường xuyên	193.207,3	131.474,7	68%
3	Dự phòng ngân sách	6.157,5		-
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh</b>	<b>14.635,7</b>	<b>14.728,3</b>	<b>101%</b>

## UBND THÀNH PHỐ BẮC KẠN

## THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số ~~2463~~/QĐ-UBND ngày ~~13~~ tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Thực hiện 9 tháng	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	<b>151.500</b>	<b>68.261</b>	<b>45%</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>151.500</b>	<b>68.261</b>	<b>45%</b>
<b>1</b>	<b>Thu từ khu vực DNDD do trung ương quản lý</b>	<b>300</b>	<b>101</b>	<b>34%</b>
-	Thuế GTGT	270	11,0	4%
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	30	90,3	301%
<b>2</b>	<b>Thu từ khu vực DNDD do địa phương quản lý</b>	<b>480</b>	<b>837</b>	<b>174%</b>
-	Thuế giá trị gia tăng	200	96	48%
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	200	143	72%
-	Thuế Tài nguyên	80	598	748%
<b>3</b>	<b>Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh</b>	<b>27.410</b>	<b>17.495</b>	<b>64%</b>
-	Thuế giá trị gia tăng	25.010	15.075	60%
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	920	975	106%
-	Thuế Tiêu thụ đặc biệt	280	64	23%
-	Thuế Tài nguyên	1.200	1.382	115%
<b>4</b>	<b>Thuế thu nhập cá nhân</b>	<b>10.000</b>	<b>7.220</b>	<b>72%</b>
<b>5</b>	<b>Lệ phí trước bạ</b>	<b>21.150</b>	<b>17.275</b>	<b>82%</b>
<b>6</b>	<b>Thu phí, lệ phí</b>	<b>4.000</b>	<b>4.237</b>	<b>106%</b>
<b>7</b>	<b>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</b>	<b>230</b>	<b>53</b>	<b>23%</b>
<b>8</b>	<b>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</b>	<b>430</b>	<b>113</b>	<b>26%</b>
<b>9</b>	<b>Thu tiền sử dụng đất</b>	<b>83.500</b>	<b>19.283</b>	<b>23%</b>
<b>10</b>	<b>Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước, thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</b>		<b>12</b>	
<b>11</b>	<b>Thu khác ngân sách</b>	<b>4.000</b>	<b>1.635</b>	<b>41%</b>
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>141.239</b>	<b>64.741</b>	<b>46%</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	133.290	58.120	44%
2	Các khoản thu ngân sách thành phố hưởng 100%	7.949,0	6.621	83%

**UBND THÀNH PHỐ BẮC KẠN**  
**CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP THÀNH PHỐ 9 THÁNG NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số **2463/QĐ-UBND** ngày **13** tháng 10 năm 2020 của Ủy ban  
nhân dân thành phố Bắc Kạn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung (1)	Dự toán năm 2020	Thực hiện 9 tháng	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ</b>	<b>305.773</b>	<b>192.979</b>	<b>63%</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐOÎ NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ</b>	<b>291.137</b>	<b>178.251</b>	<b>61%</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>91.772</b>	<b>46.776</b>	<b>51%</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	91.772	46.776	51%
2	Chi đầu tư phát triển khác	-		
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>193.207</b>	<b>131.475</b>	<b>68%</b>
	<i>Trong đó:</i>			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	84.294	60.362	72%
2	Chi an ninh, quốc phòng	4.877	3.918	80%
3	Chi các hoạt động VHTT - TDTT - TTTH	2.558	1.792	70%
4	Chi các hoạt động kinh tế	35.554	21.156	60%
5	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	57.292	39.038	68%
6	Chi bảo đảm xã hội	6.025	3.917	65%
7	Chi thường xuyên khác	2.608	1.209	46%
8	Chi sự nghiệp y tế		84	
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>6.158</b>		
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>14.636</b>	<b>14.728</b>	<b>101%</b>
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	1.837	1.052	57%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư			
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	12.799	13.677	107%

# THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 13/10/2020 của UBND  
thành phố Bắc Kạn)

## I. Thu ngân sách:

### 1. Thu ngân sách trên địa bàn:

Dự toán thu ngân sách trên địa bàn năm 2020 Thành phố được giao: 151.500 triệu đồng. Chín tháng năm 2020 thu đạt 68.261 triệu đồng, bằng 45% dự toán.

### 2. Thu ngân sách địa phương:

Thu ngân sách địa phương 9 tháng đạt: 296.530,9 triệu đồng, bằng 97% dự toán, trong đó:

- Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 64.741 triệu đồng, bằng 46% dự toán.
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 135.135 triệu đồng, bằng 82% dự toán.
- Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: 22.525,3 triệu đồng.
- Thu kết dư ngân sách: 74.129,6 triệu đồng.

### II. Chi ngân sách địa phương:

Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020 Thành phố được giao: 305.772,7 triệu đồng. Chín tháng năm 2020 chi đạt 192.979 triệu đồng, bằng 63% dự toán. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển đạt: 46.776 triệu đồng, bằng 51% dự toán.
- Chi thường xuyên đạt: 131.474,7 triệu đồng, bằng 68% dự toán.
- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên đạt: 14.728,3 triệu đồng bằng 101% dự toán giao.

(Số liệu chi tiết theo các phụ biểu đính kèm)

## III. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2020:

### 1. Về nhiệm vụ thu ngân sách:

Thu ngân sách trên địa bàn 9 tháng tiến độ chưa đạt chủ yếu do thu tiền sử dụng đất (có tỷ trọng cao trong các khoản thu NSNN) đạt 23% kế hoạch. Trong 10 khoản thu được giao chỉ có 3 khoản thu đạt tiến độ là thu từ DNND địa phương (đạt 174%), lệ phí trước bạ (đạt 82% dự toán), thu phí lệ phí (đạt 106% dự toán); các khoản thu còn lại không đạt tiến độ, đó là: Thu từ DNND trung ương (45% dự toán), thu từ khu vực ngoài quốc doanh (đạt 64% dự toán), thuế thu nhập cá nhân đạt (72%), thuế sử dụng đất nông nghiệp (đạt 23% dự toán), thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (đạt 26% dự toán), thu tiền sử dụng đất (đạt 23% dự toán), thu khác (đạt 41%).

**Nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả thu NSNN trên địa bàn:**

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 diễn biến kéo dài đã làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và kết quả thu NSNN. Hộ gia đình, cá nhân kinh doanh nộp thuế khoán, hoạt động mua bán, cung cấp dịch vụ giảm sâu, số hộ xin tạm nghỉ kinh doanh, đề nghị gia hạn nộp thuế tăng cao thời gian tạm ngừng kinh doanh kéo dài nhiều tháng, đặc biệt từ tháng 4 năm 2020.

Các doanh nghiệp được giao quản lý trên địa bàn hầu hết là các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hoạt động nhỏ lẻ, cầm chừng. Nhiều doanh nghiệp vẫn trong tình trạng không có việc làm, không có nguồn thu ổn định, bền vững.

Việc rà soát và đôn đốc thu các khoản nợ còn khả năng thu và xử lý nợ thuế đối với một số doanh nghiệp được duy trì thực hiện, áp dụng linh hoạt với nhiều biện pháp thu nợ. Tuy nhiên, do khó khăn về tài chính, một số doanh nghiệp vẫn không nộp được tiền thuế nợ, một số doanh nghiệp đã tạm ngừng hoạt động, chấm dứt hiệu lực mã số thuế hoặc bỏ địa chỉ kinh doanh.

Công tác quản lý các khoản thu từ đất đã được duy trì và thực hiện hiệu quả, tuy nhiên trong 9 tháng đầu năm địa phương chưa tổ chức đấu giá đất nên tiến độ thu đạt thấp.

## **2. Nhiệm vụ chi ngân sách:**

Chi ngân sách 9 tháng đầu năm cơ bản đáp ứng các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng:

Chi đầu tư phát triển 9 tháng giải ngân đạt 51% kế hoạch. Các chủ đầu tư đã đẩy nhanh tiến độ thi công, thanh toán giải ngân tuy nhiên vẫn chưa đạt tiến độ đề ra.

Chi thường xuyên đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chính trị và đảm bảo an sinh xã hội của địa phương; 9 tháng đầu năm UBND thành phố đã tiếp nhận và phân bổ kinh phí từ ngân sách cấp trên kịp thời cho các đơn vị thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh covid 19 và giao bổ sung kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán đảm bảo theo đúng quy định. Đồng thời, UBND thành phố thực hiện điều chỉnh kinh phí cho một số đơn vị để thực hiện đảm bảo theo đúng nhiệm vụ được giao.

Nhìn chung nguồn kinh phí được sử dụng đúng mục đích, theo tiêu chuẩn, chế độ định mức Nhà nước đã ban hành.